


**Soạn Tiếng Anh 6 Unit 3: Song 3 I can tell you trang 119 (Chân trời sáng tạo)**

**1 ( trang 119 Tiếng Anh 6) Match the animals in the box with photos 1-12. Listen to the song. Which animal is not in the song?**

(Nói các động vật ở trong bảng với các bức ảnh từ 1-12. Nghe bài hát. Loài động vật nào không có trong bài hát)

hedgehog   dolphin   scorpion   eagle  
 lion   tiger   mouse   starfish   whale  
 tortoise   parrot   gorilla

			
1 .....	2 .....	3 .....	4 .....
			
5 .....	6 .....	7 .....	8 .....
			
9 .....	10 .....	11 .....	12 .....

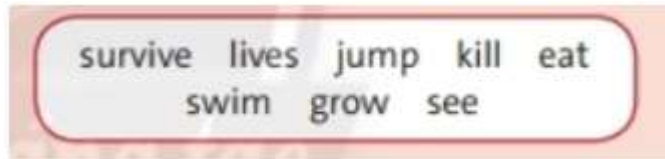
**Đáp án**

1. gorilla (tinh tinh)   2. eagle (đại bàng)   3. whale (cá voi)   4. lion(sư tử)  
 5. tortoise (rùa biển)   6. parrot (vẹt)   7. mouse (chuột)   8. starfish (sao biển)  
 9. hedgehog (nhím)   10. scorpion (bọ cạp)   11. dolphin (cá voi)   12. tiger (hổ)

Tiger is not mentioned in the song

**2 ( trang 119 Tiếng Anh 6) Complete the song with the words in the box. Then listen again and check**

(Hoàn thành bài hát với các từ trong bảng. Sau đó nghe lại và kiểm tra)



### Đáp án

1. grow 2. kill 3. see 4. jump  
6. lives 7. swim 8. survive

### 3 (trang 119 Tiếng Anh 6) Answer the questions with animals from the song

(Trả lời câu hỏi với các loài động vật trong bài hát)

- 1 Which animal is the biggest mammal?
- 2 Which animal is the tallest bird?
- 3 Which animal has got a shell?
- 4 Which animal can see very far?
- 5 Which animal can survive with very little water?
- 6 Which two animals eat frogs?

### Đáp án

- 1 Whale is the biggest mammal
2. Ostrich is the tallest bird
3. Tortoise has got a shell
4. Eagle can see very far
5. Camel can survive with very little water
- 6, Spider and snake eat frog

### Hướng dẫn dịch

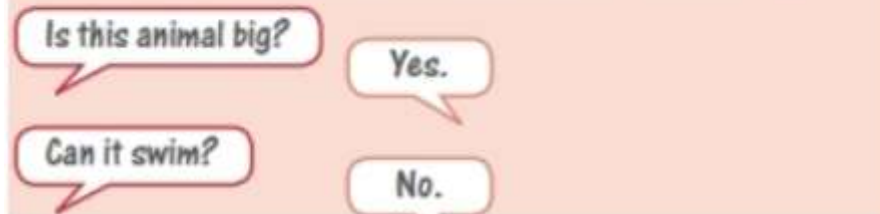
- 1 Cá voi là động vật có vú lớn nhất

2. Đà điểu là loài chim cao nhất
3. Rùa đã có mai
4. Đại bàng có thể nhìn rất xa
5. Lạc đà có thể tồn tại với rất ít nước
- 6, Nhện và rắn ăn ếch

**5 ( trang 119 Tiếng Anh 6) Work in pairs. Follow the instruction**

(Làm việc theo cặp. Làm theo hướng dẫn)

- One student chooses an animal in exercise 1.
- The other student asks questions to find the name of the animal. He / She can only ask ten questions.
- The other student can only answer 'Yes' or 'No'.



Is this animal big? Yes.

Can it swim? No.

**Hướng dẫn làm bài**

Is this animal small? Yes

Can it fly? No

Does it have poison? Yes

**Hướng dẫn dịch**

Con vật này có nhỏ không? Đúng

Nó có thể bay? Không

Nó có độc không? Có